

NHỮNG MỐI TÌNH TRONG THƠ HÀN MẠC TỬ

HÀ VINH

Hàn Mạc Tử (1912-1940) là một trong những nhà thơ mới đã viết những câu tâm huyết và xúc động nhất về tình yêu :

Nghệ hơi Nghệ, muôn năm sâu thẳm
Nhớ thương còn một nắm xương thôi
Thân tàn ma dại đi rồi
Rầu rầu nước mắt bời bời ruột gan ...

... Ngày mai tôi bỏ làm thi sĩ
Em lấy chồng rồi hết ước mơ
Tôi sẽ đi tìm mỏm đá trắng
Ngồi lên để thả cái hồn thơ.

... Chỉ có em làm thơ anh mãnh liệt
Tinh anh vang như luồng gió van lơn
Chỉ có em lòng anh yêu tha thiết
Yêu điên cuồng không một phút nào hơn.

Hỡi Thương Thương người ngọc của lòng anh.

Đại loại có thể dẫn vô số những bài thơ câu thơ như thế của Hàn viết về tình yêu lứa đôi. Ở đó sự say mê quyến rũ đã lên đến tột đỉnh. Các bản văn đã nói với các thể hệ đọc thơ Hàn là ở ông có một sự yêu đương mãnh liệt đến kỳ lạ. Ở đó thăng hoa những tâm tưởng của một thi nhân yêu người và yêu đời tha thiết. Chung quy ta thấy trong thơ Hàn Mạc tử nói đến Yêu Ghen Hờn Giận thật nhiều và đa dạng với nhiều cung bậc. Năm mươi năm đã qua, từ ngày ông mất, nhiều tư liệu hồi ức đã được khơi dậy và công bố. Thực tế ấy cho phép người đọc hiểu đúng tình cảm và diễn trình trong thơ Hàn. Việc tìm hiểu những quan hệ riêng tư của thi sĩ sẽ làm cho việc hiểu tác phẩm sát hơn, đúng hơn và điều cốt lõi là ta hiểu về ông hơn. Bắt đầu những câu thơ về tình cảm riêng tư trai gái của thi sĩ là từ bài *Nhớ chẳng*.

Nhớ chẳng anh cùng em nô đùa
Ngây thơ như đứa trẻ lên ba...

Nhưng rồi như là cái gì phải đến thì nó sẽ đến, nên kết thúc của câu chuyện tình nhiều tính trẻ thơ này với những câu thơ chân thật giản dị nhẹ nhàng thoáng qua mà sau này dường như không thấy lặp lại trong thơ Hàn :

Rồi lời hứa năm xưa
Cùng với dòng nước chảy qua
Đi biệt
Không về...

Những câu thơ tình thoáng qua đầu tiên trong thơ Hàn là vậy, và cũng chỉ có vậy! Không thể gọi cuộc gặp gỡ tình cảm này của ông là mối tình đầu. Và đó cũng chưa phải những câu thơ tình đích thực của thi nhân. Những bài thơ, câu thơ sau đây của Hàn mới đích thực là những câu thơ tình. Bởi vì nhất quán với phong cách của mình, thơ Hàn viết về tình yêu lứa đôi (cũng như là viết về các lĩnh vực tình cảm khác) đã thường xuyên phát lộ hàng hết nỗi ám ảnh, sự da diết và những tình cảm cuồng nộ, xiết chặt đến không một thế lực nào có thể cản ngăn. Tình "tuôn trào ra đầu ngọn bút" "cháy láng lai". Đó là những cung bậc nội tâm khác lạ mà ta ít thấy đương thời. Sự thật các câu chuyện tình yêu thế nào, sâu đậm ra sao là điều người đời sau có thể tự do "hư cấu", nhưng các bản văn lưu truyền thì đều chứng minh một điều hiển nhiên : Thơ tình của Hàn Mạc Tử là tiếng nói sống trải của một tâm hồn rất dễ xúc động và đã gặp biết bao nỗi âu lo, đờn đau, niềm vui và nỗi buồn (mà phần nhiều là nỗi buồn và sự cô đơn). Đó là kinh nghiệm của thi nhân được bộc lộ ra trong thi phẩm.

Chúng ta có thể căn cứ vào các giai thoại để nói đến 4 mối tình tiêu biểu nhất trong cuộc đời Hàn Mạc Tử. Tuy là ở những cung bậc cao thấp mà mức độ đậm nhạt khác nhau, nhưng ở đâu chúng ta cũng thấy được sự say mê sống trải dường như là hết mình của thi sĩ. Những thực tế đó đã cung ứng chất và nhờ nó mà đời nay chúng ta có được những trang say đắm trong thơ Hàn.

Theo các tài liệu đã công bố ⁽¹⁾ thì Hoàng Thị Kim Cúc là tên thật của nhân vật mà sau này trong thơ Hàn thường được nhắc gọi với các danh xưng : Hoàng Cúc, Hoàng Hoa...

Thu về nhuộm thắm nét Hoàng hoa
Sương dằm trắng lờng bóng thướt tha
Vẻ mặt khác chi người quốc sắc
Trong đời tri kỷ chỉ riêng ta.

(Hoàng Cúc)

Người đọc dễ thấy với Hoàng Thị Kim Cúc, Hàn đã tìm mình rất nhiều do những ràng buộc của lễ giáo. So với các mối tình về sau thì rõ ràng tính mực thước nghiêm cần trong quan hệ giữa thi sĩ và Kim Cúc đã được kiên trì từ đầu chí cuối. Trong các tài liệu người ta đã nói đến và thừa nhận một kiểu tình yêu "tình trong như đã" nhưng chưa bao giờ có sự trực tiếp chào hỏi nhau chứ đừng nói đến chuyện trò, trao gửi. Với Kim Cúc thì đó là sự ngăn cách của lễ giáo nhưng với Hàn thì phải chăng đó là sự dè dặt, là mặc cảm, là tính tự ái cố hữu của một chàng trai mới lớn (!)

Bấy lâu sát ngõ chẳng ngăn tường
Không giám sờ tay sợ lấm hương

Xiêm áo đêm nay tề chỉnh quá

Muốn ôm hôn Cúc ở trong Sương.

Sự tha thiết của tình yêu ấy chỉ đến vậy. Nghĩa là tình yêu đã xảy ra trong ý nghĩ, trong tưởng tượng, trong mộng là chính. Với hoàn cảnh của Hàn Mặc tử thì mộng tưởng theo đuổi và choán hết cả cuộc đời thi sĩ. Tuy nhiên ở mỗi giai đoạn và với mỗi đối tượng, *mộng* của thi sĩ phong phú và đa dạng. Thi sĩ đã sống với những nỗi niềm yêu thương, hy vọng và thất vọng. Trong mộng mơ người đã gặp hạnh phúc và yên bình ! Một thế giới khác thường trong thơ Hàn Mặc Tử mà thế giới của tình trai gái là một phương diện.

Sự trong trẻo và dung dị có lẽ chỉ xảy ra với mối tình đầu này. Ở đây sự mực thước, khuôn phép của tình trường đã *quy định* đến cả cấu trúc của các bài thơ thi sĩ viết : Đó là lối thơ luật Đường thất ngôn tứ tuyệt cân đối và tề chỉnh :

Thích trồng hoa cúc để xem chơi

Cúc ngó đơn sơ lắm mặn môi

Đêm vắng gần kề say chén nguyệt

Vườn thu vắng vẻ đủ mua vui

(Trồng hoa cúc)

Bài thơ tiêu biểu và đã được nhắc đến nhiều đối với mối tình này của Tử là Bài *Đây Thôn Vi Dạ*. Bài thơ đã được nhiều người bình. Cũng thật nhiều giai thoại đã được thêu dệt xung quanh bài thơ. Ở đây chúng tôi muốn trở lại vấn đề hoàn cảnh bài thơ ra đời. Người ta đã từng nói nhiều đến chi tiết bức ảnh và sự ra đời của bài thơ. ⁽²⁾ Số là sau những ngày ở Quy Nhơn cô Hoàng Thị Kim Cúc đã trở về Huế, nơi ông bố nghỉ hưu. Năm 1939, qua sự gợi ý của người bà con (đồng thời là bạn của Hàn) Hoàng Cúc đã gửi đến thi sĩ một bức ảnh và từ bức ảnh này biết bao giai thoại đã ra đời và từ đây bài *Đây Thôn Vi Dạ* cũng đã ra đời.

Tuy nhiên, thời gian trôi đi người đời lại thêu dệt mãi thành ra đến một lúc có lẽ cái thật và cái giả trở nên không còn phân biệt. Đến nỗi, người sau cứ vắn vơ thác mắc rằng đó chỉ là bức ảnh phong cảnh hay là bức ảnh có hình của một người, nếu có thì người ấy là ai, có phải là Hoàng Cúc ? ⁽³⁾

Theo một tài liệu chúng tôi có được thì câu chuyện về bức ảnh này đã được trình bày như sau : "Không có hình một thiếu nữ nào hết trong tấm ảnh Hàn Mặc Tử đã nhận được. Cũng không có một lời mời ra chơi Vi Dạ. Bởi vì, theo lời cô Hoàng Thị Kim Cúc vừa mới trình bày với chúng tôi - sau bao nhiêu năm trời im lặng, giấu kín - là tấm ảnh của Kim Cúc gửi vào Quy Nhơn cho Hàn Mặc Tử chỉ là một tấm hình phong cảnh cỡ 4 x 6. Đó là một tấm ảnh không người - hoặc nếu nhìn theo con mắt thi nhân thì đây là một tấm ảnh có người nhưng đi vắng cũng thế ! Trong tấm ảnh có một chiếc dờ, với một khóm tre và một cái bóng chiếu xuống nước không biết đó là mặt trăng hay mặt trời. Phía sau tấm ảnh là một câu thăm hỏi, chúc bình phục, không đề ngày và không cá ký tên. Tấm ảnh ấy Kim Cúc gửi Hoàng Tùng Ngâm lúc bấy giờ vẫn còn làm ở sở địa chính Quy Nhơn (1939) nhờ Hoàng Tùng Ngâm trao lại cho thi sĩ. Sau đó, Kim Cúc nhận được bài *Đây Thôn Vi Dạ* do Hoàng Tùng Ngâm chuyển lại". ⁽⁴⁾

Có lẽ câu chuyện xảy ra như vậy là hợp lý. Nó phù hợp với phong thái và hoàn cảnh

của Nhà thơ và Giai nhân cùng với thực trạng mối tình của hai người.

Tuy nhiên như đã nói, sự thật quan hệ giữa Hoàng Cúc và Hàn Mạc Tử chỉ là một quan hệ dù khăng khít đến mấy vẫn không vượt nổi khuôn phép của lễ giáo mà đã không bao giờ đi đến một sự trao gửi tiếp nhận của một tình yêu thông thường.

Với Hàn Mạc tử thì tình yêu Hoàng Cúc đã cho thi nhân những cảm xúc HỒNG đê viết những câu thơ say đắm nhưng cũng tràn đầy tính mực thước lễ nghi khác nhiều với Mộng Cầm, Mai Đình, và Thương Thương.

Với Mộng Cầm, Hàn Mạc Tử đã có những ngày tháng gắn bó đến tưởng như không gì có thể chia lìa, để đến nỗi sau đây thi sĩ còn dớn đau mãi với kỷ niệm một thời :

... Nhớ hàm răng nhớ hàm răng
Mà ngày nào đó vẫn khăng khít nhiều....
(Muôn năm sâu thẳm)

Hàn Mạc Tử và Mộng Cầm đã gặp gỡ và quan hệ với nhau kéo dài được đến hai năm. Nhưng sau khi biết chắc Hàn Mạc Tử mắc căn bệnh nan y, Mộng Cầm đã không đủ sức vượt qua và nàng đã bỏ đi lấy chồng để cho thi sĩ sống những ngày tháng dớn đau, sầu hận đến tột đỉnh. Có lẽ tình yêu nơi Mộng Cầm đã cho Hàn những chất liệu phong phú và thực tế nhất để viết nên những câu thơ đầy ấn tượng :

Lầu ông Hoàng, người thiên hạ đồn vang
Nơi đã khóc, đã yêu đương da diết...
... Ta đến nơi - Nường ấy vắng lâu rồi
Nghĩa là chết từ muôn trắng thế kỷ
Trắng vàng ngọc, trắng ân tình chưa phí
Ta nhìn trăng khôn xiết ngậm ngùi trăng
Ta vãi tung thơ lên tận sông Hằng
Thơ phép tắc bỗng kêu rên thống thiết
Hỡi Phan Thiết! Phan Thiết !
Mi là nơi ta chôn hận nghìn thu
Mi là nơi ta sầu hận ngắt ngư !
(Phan Thiết ! Phan Thiết !)

Mộng Cầm tên thật là Lê Thị Nghệ, cháu gọi thi sĩ Bích Khê (tác giả Tinh Huyết) bằng cậu. Hàn Mạc Tử và Mộng Cầm liên lạc và thân quen nhau qua thư từ và thơ phú. Mối tình của họ kéo dài được hai năm, biết Hàn Mạc Tử mắc bệnh nan y Mộng Cầm đi lấy chồng. Đây là một đòn quất hết sức mạnh, gây nên nỗi đau tột đỉnh. Vết thương mãi còn rỉ máu về sau. Những câu thơ Hàn viết về mối tình với Mộng Cầm trở nên những câu thơ đầy tính chiêm nghiệm. Tựa như con trai bị thương ngậm hạt cát để cho đời viên ngọc.

Chúng ta đã từng đọc những câu thơ Hàn viết về Hoàng Cúc. Đó là những câu thơ khuôn phép, chính tề "tương thân như tương kính" đã mách với người đọc một tình yêu còn e ấp, gìn giữ, chưa hề có những sự kề cận nếm trái của một tình yêu đời thường. Đó chẳng qua là một mối tình sách vở văn chương trong tưởng tượng nhiều hơn. Còn với

Mộng Cầm mỗi tình có nhiều tương liên giao kết thì lời thơ bật phát những trạng huống tình cảm mà người đọc có thể cảm thông rất nhiều với thi nhân :

Họ đã xa rồi không níu lại
Lòng thương chưa đã mẫn chưa bừa
Người đi một nửa hồn tôi mất
Một nửa hồn tôi bỗng đại khờ
(Những giọt lệ)

Và nhà thơ đã từ ý nghĩa cuộc đời mà đúc kết thành ý nghĩa của thơ :

Không rên xiết là thơ vô nghĩa lý
Em có chông mà đành đoạn chia đôi
Xưa thứ gì dính dáng ở đầu môi
Nay trả lại để tôi làm dấu tích
(Dấu tích)

Xót xa với sự phụ dẫy của người tình dường như từ đây theo suốt cuộc đời ngất ngủi bệnh hoạn của thi sĩ là sự khát đói và niềm uất hận, kêu gọi trả thù (!). Những câu thơ xa xót sau đây luôn được Hàn Mạc Tử ghi như một lời đề từ cho cuộc đời

Trời hỡi ! Nhờ ai cho khỏi đói !
Gió trăng có sẵn làm sao ăn
Làm sao giết được người trong mộng
Đề trả thù duyên kiếp phụ phàng.
(Lang thang)

Các bài như *Những Giọt Lệ*, *Dấu Tích*, *Muôn năm Sầu Thảm*, *Phan Thiết! Phan Thiết!* và *Lang thang* là những bài thơ ghi dấu mỗi tình thực sự mạnh mẽ và để lại những vết khắc sâu nhất trong tâm tưởng Hàn Mạc Tử. Đó là tình yêu của thi sĩ với *Mộng Cầm*. Còn có một người đã yêu Hàn Mạc Tử rất tha thiết, ngay khi biết ông mắc bệnh nan y. Người ấy là Mai Đình (tên thật là Lê Thị Mai). Tình yêu mà Mai Đình dành cho Hàn l. một tình yêu giàu đức hy sinh và tràn đầy niềm thương cảm. Có lẽ điều ấy chỉ có ở những người phụ nữ Việt Nam một thời.

Mai Đình là một phụ nữ say mê và có sáng tác văn chương. Hai tâm hồn đầy thơ mộng ấy đã gặp nhau. Chỉ tiếc Hàn Mạc Tử dù rất trân trọng tình cảm của Mai Đình nhưng chàng không đủ sức xóa đi những vết khắc quá sâu của mối tình *Mộng Cầm*, thành ra dù biết chắc chắn Mai Đình đã đến với mình đến độ dám hy sinh tất cả vì người yêu mà Hàn vẫn chỉ có thể đáp lại bằng thái độ ân nghĩa chứ không thể là tình yêu như người yêu mong đợi. Trái lại, với Mai Đình, dù hết sức quý trọng, dù hiểu lòng Hàn là vậy mà nàng vẫn yêu tha thiết.

Những bài thơ Mai Đình thổ lộ tình của mình với Hàn Mạc tử, cả khi thi sĩ còn lành khi người đã mất (5) là những bằng chứng về một tấm lòng :

....Lệ Thanh ơi ! Lệ Thanh ơi !
Anh đã chết rồi
Nhưng anh chỉ chết với người
Với em anh vẫn sống hoài muôn năm.

(Ảnh người xưa)

Mối tình cuối cùng (có thể nói như vậy) trong đời và trong thơ Hàn Mặc Tử chính là với một người mà Hàn chưa bao giờ gặp. Người đó có tên là Thương Thương. Họ đã tâm tình với nhau, hay nói cho chính xác Hàn Mặc Tử đã viết những lời yêu của lòng mình cho cô gái trong tâm tưởng. Với Thương Thương, Hàn đã sống một cách không kém mãnh liệt của sức tưởng tượng mà một thi sĩ trên cõi đời này có được. Tuy nhiên, khác hẳn với những mối tình mà Hàn đã trải trước đây, với Thương Thương chỉ thuần là Tiên là Mộng... Ở đây một lần nữa người đọc được chứng kiến những phút giây thăng hoa tuyệt đỉnh của một hồn thơ giàu mộng tưởng. Hình ảnh cô bé Thương Thương, người yêu của Hàn đã biến ảo rất lạ thường :

Tôi lại gần bên, ờ ! Lạ thường
Nường trắng, ô! Chính là Thương Thương !
Người tôi rung động như âm thanh
Môi không ngừng dưới đôi tay xinh
Hoảng hốt tôi ôm chầm lấy nường
Than ôi ! Nường đã biến ra sương

(Tiêu sầu)

Và, nhà thơ đã gọi sự gặp gỡ tình yêu giữa mình (phải nói chính xác là Hồn và Mộng tưởng mình) với giai nhân (Thương Thương) là một mối Duyên Kỳ Ngộ, cái thực trạng chính xác nhất sau này thi sĩ đặt tên cho vở kịch khá đặc sắc của mình đã khởi nguồn và lấy chất liệu là từ mối tình ấy : Duyên Kỳ Ngộ.

Dù là chỉ yêu trong mộng tưởng thôi, nhưng với Thương Thương Hàn đã viết được thơ *Cầm Châu Duyên* và các kịch thơ : *Duyên Kỳ Ngộ* và *Quần tiên hội* (còn bỏ dở dù đã có ý và kết cấu). Cho dù các tác phẩm mà chất liệu từ mối tình tưởng tượng Thương Thương này là dưới dạng thơ hay kịch nhưng không thể không thừa nhận đó là những dòng tâm huyết tràn đầy cảm xúc thi ca mãnh liệt mà nếu không có một độ rung cảm cao của tình cảm thì không thể sáng tạo được.

Đọc lại những bài thơ mà chất liệu khởi nguồn dù trực tiếp hay gián tiếp từ những mối tình (ở đây là Hoàng Cúc, Mộng Cầm, Mai Đình và Thương Thương), chúng ta cảm nhận sâu sắc dường như thơ Hàn Mặc Tử không phải chỉ nói đến những tình trai gái thông thường mà chính là qua những tình cảm có tính cố hữu này, thi sĩ muốn đi sâu hơn vào những giao lưu giữa các thiên thể trong một vũ trụ đầy biến động và trắc trở - con người và con người. Vấn đề thi sĩ và thơ ông đặt ra là từ tình yêu giữa con người và con người mà suy nghĩ về lẽ đời. Thơ tình yêu của Hàn nên chăng cần được hiểu và phân tích theo phương diện đó.

11/93

CHÚ THÍCH :

(1) Xem các tài liệu :

- *Đôi nét về Hàn Mặc Tử* (Quách Tấn. TC Văn số 73/74 Sài Gòn 1967)

- *Hàn Mặc Tử, Anh tôi.* (Nguyễn Bá Tín. NXB VN Hồ Chí Minh. 1991)

- *Hàn Mặc Tử, Hương thơm và mặt trăng.* (Trần Thị Huyền Trang NXB Hội Văn Hà Nội, 1990)

(2) Xem các bài trên các báo và Tạp chí sau :

Sông Hương (Số 2/90), *Người GVND* (Số 7/1989) *Người GVND* (số 1/1990) *Văn nghệ* (số 26/1990) *Tuổi trẻ CN* (1/1990).

(3) Không biết tính chính xác đến đâu nhưng trong *Hàn Mặc Tử, Anh tôi* Nguyễn Bá Tín đã viết : "Cho đến khi anh tôi đau nặng rồi 1939 chị Cúc còn gửi cho anh một phiến ảnh cỡ 6 x 9 : chị Cúc mặc áo dài lụa trắng như những cô gái Huế thời bấy giờ đứng trong vòm cây xanh mát. Anh làm ngay bài thơ *Dây Thôn Vĩ Dạ* " (Sơ đ tr.67)

(4) Kinh nghiệm và thân phận làm người trong thơ Hàn Mặc Tử.

(Nguyễn Đình Niên. Viện đại học Sài Gòn, Trường DH văn khoa, 1973)

(5) Đó là các bài thơ của Mai Đình :

Viết khi Hàn Mặc Tử còn sống như : *Không đề*; *Ghen vợ Lệ Kiều*; *Diệu đờn muôn thuở*.

Viết khi Hàn đã mất, như : *Tan rã*; *Tìm kiếm*; *Ảnh người xưa*; *Không đề*; *Căm giận*, *Trăng cũ.* (Tài Liệu do H. V sưu tầm)

THE LOVE IN HAN MAC TU'S POEMS

Ha Vinh

Han Mac Tu (1912 - 1940) is wellknown poet in The New trend of the Vietnamese poetic circle in the period of 1932-1945. He had expressed all his passion in poems such as, hope and despond, hurt and be in sulk.. Love has given him energy. But, it's very important that Han's love poems have exposed his experience of the life.